| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 26/2024/QĐST - HNGĐ | *Bố Trạch, ngày 06 tháng 5 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy N, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Đức Phú 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: Anh Trần Quang V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thuý N và anh Trần Quang V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Trần Đức H, sinh ngày 25/02/2003 và Trần Thùy D, sinh ngày 08/3/2009. Khi ly hôn hai đương sự thoả thuận giao chị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc con chung tên Trần Thùy D, sinh ngày 08/3/2009 cho đến khi trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế. Anh Trần Quang V không phải cấp

dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Trần Đức H hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Bùi Thị Thuý N và anh Trần Quang V đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy N tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0002597 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch. Trả lại cho chị N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAQB;
- VKSND huyện Bố Trạch (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND TT H, huyện B;
(Giấy CNKH số 33/Quyển số 01/2002);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Phú Quảng**